KẾT QUẢ BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN TTHC, CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG THÁNG 5 NĂM 2026

STT	Xã	Điểm
1	UBND phường Tứ Minh	95.93
2	UBND xã Cẩm Giàng	95.9
3	UBND xã Vĩnh Thuận	95.85
4	UBND xã Tuệ Tĩnh	95.83
5	UBND xã Gia Phúc	95.81
6	UBND xã Chí Minh	95.8
7	UBND xã Quyết Thắng	95.8
8	UBND phường Bắc An Phụ	95.79
9	UBND xã Thanh Miện	95.78
10	UBND xã Vĩnh Bảo	95.77
11	UBND xã Nghi Dương	95.76
12	UBND phường Lê Chân	95.75
13	UBND phường Nhị Chiểu	95.75
14	UBND xã Hợp Tiến	95.75
15	UBND phường Chu Văn An	95.73
16	UBND xã Vĩnh Hải	95.72
17	UBND phường Hòa Bình	95.72
18	UBND xã Lai Khê	95.72

STT	Xã	Điểm
19	UBND xã Gia Lộc	95.71
20	UBND xã Nguyên Giáp	95.71
21	UBND xã Thanh Hà	95.71
22	UBND xã Tân An	95.71
23	UBND phường Nam Đồng	95.71
24	UBND xã Kiến Minh	95.7
25	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	95.7
26	UBND phường Trần Nhân Tông	95.69
27	UBND xã Hồng Châu	95.69
28	UBND phường Kiến An	95.69
29	UBND xã Nam An Phụ	95.66
30	UBND xã An Hưng	95.66
31	UBND xã Thượng Hồng	95.63
32	UBND phường Thạch Khôi	95.63
33	UBND xã Cẩm Giang	95.62
34	UBND xã Tứ Kỳ	95.62
35	UBND xã Tân Kỳ	95.62
36	UBND xã Tân Minh	95.62
37	UBND phường Lê Đại Hành	95.62
38	UBND phường Hải Dương	95.61

STT	Xã	Điểm
39	UBND xã Vĩnh Thịnh	95.61
40	UBND phường Lưu Kiếm	95.61
41	UBND xã An Lão	95.6
42	UBND xã Nam Sách	95.6
43	UBND phường Nam Triệu	95.58
44	UBND phường Phạm Sư Mạnh	95.55
45	UBND xã Lạc Phượng	95.53
46	UBND xã Kim Thành	95.53
47	UBND xã Kẻ Sặt	95.52
48	UBND xã An Trường	95.52
49	UBND xã Kiến Hải	95.51
50	UBND xã An Phú	95.51
51	UBND xã Nam Thanh Miện	95.48
52	UBND xã Tiên Minh	95.47
53	UBND xã Hà Nam	95.47
54	UBND phường Hải An	95.47
55	UBND phường Phù Liễn	95.46
56	UBND xã Ninh Giang	95.45
57	UBND xã Đại Sơn	95.44
58	UBND phường Tân Hưng	95.43

STT	Xã	Điểm
59	UBND xã Tiên Lãng	95.43
60	UBND xã Việt Khê	95.42
61	UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm	95.4
62	UBND xã Khúc Thừa Dụ	95.4
63	UBND phường Nguyễn Đại Năng	95.4
64	UBND phường Bạch Đằng	95.39
65	UBND xã Kiến Hưng	95.37
66	UBND xã Hà Đông	95.37
67	UBND xã Phú Thái	95.35
68	UBND phường Kinh Môn	95.34
69	UBND phường Nam Đồ Sơn	95.33
70	UBND phường Trần Liễu	95.32
71	UBND phường Đồ Sơn	95.29
72	UBND phường Ái Quốc	95.26
73	UBND phường Dương Kinh	95.26
74	UBND phường An Hải	95.25
75	UBND xã Bình Giang	95.22
76	UBND xã Vĩnh Hòa	95.22
77	UBND xã Bắc Thanh Miện	95.21
78	UBND phường Hồng Bàng	95.19

STT	Xã	Điểm
79	UBND xã Chấn Hưng	95.16
80	UBND xã Vĩnh Am	95.15
81	UBND phường Trần Hưng Đạo	95.13
82	UBND xã An Khánh	95.11
83	UBND xã Yết Kiêu	95.09
84	UBND xã Thái Tân	95.06
85	UBND phường An Biên	95.06
86	UBND xã Trần Phú	94.99
87	UBND xã Hà Bắc	94.96
88	UBND phường Nguyễn Trãi	94.96
89	UBND phường Lê Thanh Nghị	94.92
90	UBND xã Đường An	94.84
91	UBND xã Hải Hưng	94.79
92	UBND xã An Quang	94.69
93	UBND xã Trường Tân	94.43
94	UBND xã Hà Tây	94.36
95	UBND Đặc khu Cát Hải	94.24
96	UBND phường Ngô Quyền	93.44
97	UBND phường An Dương	93.28
98	UBND phường Lê Ích Mộc	92.89

STT	Xã	Điểm
99	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	92.66
100	UBND xã An Thành	92.63
101	UBND phường Thành Đông	92.57
102	UBND phường Thiên Hương	92.44
103	UBND xã Hùng Thắng	92.35
104	UBND phường Việt Hòa	92.1
105	UBND phường Hưng Đạo	92.01
106	UBND xã Mao Điền	91.81
107	UBND xã Kiến Thụy	91.69
108	UBND phường Gia Viên	91.69
109	UBND xã Vĩnh Lại	91.55
110	UBND phường Chí Linh	91.51
111	UBND phường An Phong	91.33
112	UBND phường Đông Hải	90.21
113	UBND phường Hồng An	90.07
114	UBND phường Thủy Nguyên	89.33